

Bản án số: **234 /2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 27/5/2022
V/v: ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trung Úy

Bà Nguyễn Thị Luận

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Diệu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 164/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022 về việc ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Khắc T, sinh năm 1975 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn QT, xã HV, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Chị Vũ Thị O, sinh năm 1986 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn PC, xã HC, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn anh Nguyễn Khắc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị O tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 10/5/2005 tại Ủy ban nhân dân xã HV, huyện CM, tỉnh Hà Tây (cũ). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Từ năm 2007 đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi. Nay anh xác định không còn tình cảm vợ chồng, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết cho anh được ly hôn chị Vũ Thị O.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh và chị O có một con chung là Nguyễn Khắc T1, sinh ngày 31/3/2006. Hiện đang ở cùng với anh, khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cháu T1 và không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai, bị đơn chị Vũ Thị O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Khắc T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 10/5/2005 tại Ủy ban nhân dân xã HV, huyện CM, tỉnh Hà Tây (cũ). Vợ chồng chung sống hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, anh T không quan tâm đến đời sống vật chất lẫn tinh thần của chị nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Từ năm 2007 đến nay vợ chồng sống ly thân chị về nhà ngoại ở xã HC, huyện CM sinh sống. Nay anh T xin ly hôn chị cũng đồng ý.

Về con chung: Chị và anh T có một con chung là Nguyễn Khắc T1, sinh ngày 31/3/2006. Hiện đang ở với bố nên chị tôn trọng nguyện vọng của con được ở với bố. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Bị đơn chị Vũ Thị O có hộ khẩu thường trú tại thôn PC, xã HC, huyện CM, Tp. Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt và đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Khắc T và chị Vũ Thị O kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 10/5/2005 tại Ủy ban nhân dân xã HV, huyện CM, tỉnh Hà Tây (cũ) nên hôn nhân giữa anh T và chị O là hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của anh T, chị O cho thấy: Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Thực tế anh T và chị O đã sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2007 và không còn quan tâm đến nhau. Nay anh T xin ly hôn, chị O đồng ý ly hôn nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh T và chị O.

2.2. Về con chung: Anh T và chị O xác nhận có 01 con chung là Nguyễn

Khắc T1, sinh ngày 31/3/2006. Xét việc xin nuôi con chung: Anh T có nguyện được nuôi cháu T1, chị O cũng đồng ý. Cháu T1 trên 07 tuổi có nguyện vọng ở với bố và đang ở với anh T. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung cần giao cháu T1 cho anh T được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị O có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T không yêu cầu chị O phải cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị O đến khi có sự thay đổi khác.

2.4. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh T và chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Khắc T và chị Vũ Thị O.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khắc T1, sinh ngày 31/3/2006 cho anh Nguyễn Khắc T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Vũ Thị O có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị O đến khi có sự thay đổi khác.

4. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh T và chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Khắc T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần ly hôn. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0075823 ngày 20/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Khắc T và chị Vũ Thị O có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã HV, huyện CM
(Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thế Lợi